

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2020

Thực hiện Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013; Nghị định số 08/2014/NĐ - CP ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2020;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh kính mời các tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020 như sau:

I. Danh sách các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2020 tỉnh Bắc Ninh tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện

Tại phụ lục đính kèm và được đăng tải trên Website của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh (<http://skhcn.bacninh.gov.vn>)

II. Điều kiện và thủ tục tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện (theo Điều 20 tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh) và có nhu cầu tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN nêu trên gửi Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo mẫu quy định đăng trên Website: <http://skhcn.bacninh.gov.vn> gồm:

1. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì (nếu có);
2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
3. Bản thuyết minh đề cương nghiên cứu;
4. Lý lịch khoa học của chủ nhiệm và các thành viên đăng ký thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự ;
5. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có);

6. Quyết định cử chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ và phân công nhiệm vụ các thành viên chính tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan chủ trì;

7. Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp nghiên cứu (nếu có);

8. Văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác (nếu có).

III. Nhận hồ sơ

1. Túi hồ sơ (được niêm phong) gồm: 01 bộ hồ sơ gốc và 10 bộ sao.

Bên ngoài túi hồ sơ phải ghi rõ: Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký tuyển chọn; tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ; họ, tên của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm; liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

2. Thời gian nhận hồ sơ: Trong giờ hành chính, đến 16 giờ 30 phút ngày 10/02/2020 (gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện).

3. Nơi nhận hồ sơ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh;

Địa chỉ: Số 8, đường Lý Thái Tông, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

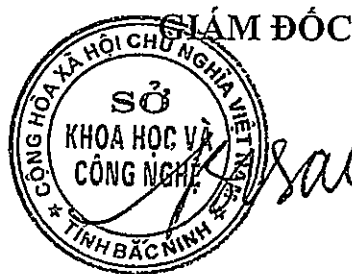
Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Quản lý Khoa học, điện thoại: 02223.822.421 hoặc 0974712626.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh trân trọng kính mời các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện đăng ký tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu trên./.

Nơi nhận:

- Website: <http://skhcn.bacninh.gov.vn>;
- UBND tỉnh (b/c);
- Thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CVP, PQLKH. *fc*



Nguyễn Bá Thành

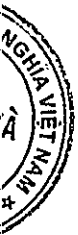


PHỤ LỤC:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH ĐƯA VÀO TUYỂN CHỌN NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số: 18/TCP-SKTTCN ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh)

TT	Tên chương trình, đề tài, dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Khoa học xã hội và nhân văn, ĐTCB				
1	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển hệ thống logistics xanh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.	- Nghiên cứu, phân tích thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển hệ thống logistics xanh trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế ổn định và lâu dài của tỉnh Bắc Ninh. - Đề xuất các quan điểm, giải pháp phát triển hệ thống logistics xanh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030.	-Thời gian thực hiện: 27 tháng	- Cơ sở dữ liệu về thực trạng, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển hệ thống logistics xanh trong phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh; - Các quan điểm, giải pháp, khuyến nghị chính sách thúc đẩy phát triển hệ thống logistics xanh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030.	



TT	Tên chương trình, đề tài, dự án	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô, địa chỉ áp dụng và thời gian thực hiện	Dự kiến hiệu quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
II	Lĩnh vực Nông nghiệp				
1	Xây dựng, thử nghiệm mô hình áp dụng chất kích kháng sâu, bệnh hại trên nền phân bón hợp lý cho một số cây trồng chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	<p>- Xây dựng mô hình áp dụng chất kích kháng sâu, bệnh hại trên nền phân bón hợp lý cho một số cây trồng chính (cây lúa, khoai tây, cà rốt và rau màu...) nhằm nâng cao khả năng sinh trưởng, chống chịu sâu bệnh, tạo ra sản phẩm chất lượng tốt, năng suất cao.</p> <p>- Hoàn thiện quy trình áp dụng chất kích kháng sâu, bệnh hại trên nền phân bón hợp lý cho một số cây trồng chính (cây lúa, khoai tây, cà rốt và rau màu...), phù hợp điều kiện sinh thái của tỉnh.</p>	<p>-Quy mô: mô hình thử nghiệm 04 ha, mô hình sản xuất 77ha;</p> <p>-Địa chỉ áp dụng: tại huyện Quế Võ và Lương Tài</p> <p>-Thời gian thực hiện: 27 tháng</p>	<p>- Mô hình thử nghiệm chất kích kháng sâu, bệnh hại trên nền phân bón hợp lý trong sản xuất một số cây trồng chính (cây lúa, khoai tây, cà rốt và rau màu...).</p> <p>- Mô hình áp dụng chất kích kháng sâu, bệnh hại trên nền phân bón hợp lý trong sản xuất một số cây trồng chính năng suất tăng 15-25%, giảm tỷ lệ sâu bệnh hại từ 30-50%, quy mô lúa 30ha/2 vụ, khoai tây 20ha/1 vụ, cà rốt 25ha/1 vụ, rau màu 02ha/1 vụ</p> <p>- Quy trình kỹ thuật áp dụng chất kích kháng sâu, bệnh hại trên nền phân bón hợp lý cho một số cây trồng chính (cây lúa, khoai tây, cà rốt và rau màu...) nhằm nâng cao khả năng sinh trưởng, chống chịu sâu bệnh, tạo ra sản phẩm chất lượng tốt, năng suất cao, phù hợp điều kiện sinh thái của tỉnh.</p>	
2	Nghiên cứu xây dựng bộ cơ sở dữ liệu trực tuyến về chất lượng đất trồng lúa phục vụ thâm canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng lúa tỉnh Bắc Ninh.	<p>-Điều tra, khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng đất và các yếu tố hạn chế về độ phì nhiêu đất vùng trồng tỉnh Bắc Ninh; lập bản đồ (dạng số) chất lượng đất lúa chi tiết đến cấp huyện; hướng dẫn sử dụng phân bón trực tuyến cho cây lúa; đề xuất giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, giảm thiểu phát thải nhà kính, thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Xây dựng mô hình và hoàn thiện quy trình canh tác lúa hiệu quả và giảm thiểu phát thải khí nhà kính phù hợp điều kiện sinh thái của tỉnh.</p>	<p>-Quy mô, địa chỉ áp dụng: trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p> <p>-Thời gian thực hiện: 27 tháng</p>	<p>- Bộ cơ sở dữ liệu đất trồng lúa và hướng dẫn sử dụng phân bón trực tuyến cho cây lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (bản đồ dạng số, số liệu phân tích đánh giá...); các giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, giảm thiểu phát thải nhà kính, thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Mô hình và hoàn thiện quy trình canh tác lúa hiệu quả và giảm thiểu phát thải khí nhà kính phù hợp điều kiện sinh thái của tỉnh.</p>	

CHU
 Ở
 QUẾ
 NGHỆ
 NINH

TT	Tên chương trình, đề tài, dự án	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô, địa chỉ áp dụng và thời gian thực hiện	Dự kiến hiệu quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3	Nghiên cứu xây dựng mô hình sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất (rau, lúa, cây ăn quả) an toàn tại tỉnh Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá thực trạng sản xuất, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất (rau, lúa, cây ăn quả có múi) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. -Xây dựng mô hình sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất (rau, lúa, cây ăn quả) tạo ra sản phẩm an toàn chất lượng cao trên địa bàn tỉnh. -Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất (rau, lúa, cây ăn quả) an toàn tại tỉnh Bắc Ninh. 	<ul style="list-style-type: none"> -Quy mô: 10,5ha tại các huyện Yên Phong, Thuận Thành, Tiên Du -Thời gian thực hiện: 27 tháng 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ CSDL về thực trạng sản xuất, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất (rau, lúa, cây ăn quả có múi) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. - Mô hình sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất (rau, lúa, cây ăn quả có múi) tạo ra sản phẩm an toàn chất lượng cao trên địa bàn tỉnh. - Quy trình kỹ thuật sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất (rau, lúa, cây ăn quả có múi) an toàn tại tỉnh Bắc Ninh. 	
4	Xây dựng mô hình tích hợp giữa giống lúa thom mới ngắn ngày, chất lượng cao với gói kỹ thuật canh tác tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.	<ul style="list-style-type: none"> -Điều tra hiện trạng sản xuất lúa và tình hình ứng dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến, hiện trạng sử dụng thuốc, phân bón trong sản xuất hiện nay trên địa bàn tỉnh. -Xây dựng mô hình sản xuất và phát triển 1 - 2 giống lúa thom mới ngắn ngày, tích hợp gói kỹ thuật canh tác tiên tiến, năng suất đạt từ 6 - 8 tấn/ha, có chất lượng gạo thom và chống chịu sâu bệnh tốt phù hợp cho sản xuất lúa bền vững trên địa bàn tỉnh. - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật và biện pháp canh tác tiên tiến giống lúa thom mới ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh hại... phù hợp với điều kiện địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> -Quy mô: 02 ha thử nghiệm; 80ha/2 vụ mở rộng tại huyện Thuận Thành và Gia Bình -Thời gian thực hiện: 27 tháng 	<ul style="list-style-type: none"> -Mô hình sản xuất và phát triển 1 - 2 giống lúa thom mới ngắn ngày, tích hợp gói kỹ thuật canh tác tiên tiến, năng suất đạt từ 6 - 8 tấn/ha, có chất lượng gạo thom và chống chịu sâu bệnh tốt phù hợp cho sản xuất lúa bền vững trên địa bàn tỉnh. - Quy trình kỹ thuật và biện pháp canh tác tiên tiến giống lúa thom mới ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh hại... phù hợp với điều kiện địa phương. 	

TT	Tên chương trình, đề tài, dự án	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô, địa chỉ áp dụng và thời gian thực hiện	Dự kiến hiệu quả đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
III	Lĩnh vực Công nghiệp-TTCN				
1	Nghiên cứu giải pháp công nghệ và thiết kế, chế tạo hệ thống giám sát lưới điện phân phối nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.	- Hệ thống giám sát lưới điện phân phối; cảnh báo các nguy cơ có thể xảy ra sự cố với lưới điện phân phối; lưu trữ dữ liệu và lập báo cáo; đo, giám sát, cảnh báo các thông số về điện, nhiệt độ, độ ẩm của lưới điện phân phối và truyền về trung tâm	-Quy mô: 08 thiết bị giám sát áp dụng tại Từ Sơn và TP Bắc Ninh. -Thời gian thực hiện: 27 tháng	- Thiết bị giám sát lưới điện phân phối (Thiết bị có chức năng: Đo, giám sát thông số dòng điện (dải đo 0÷600A), điện áp (20÷300V), nhiệt độ (-55°C÷125°C), tần số (0÷60Hz), độ ẩm (0÷100%) của lưới điện phân phối và truyền về trung tâm).	
IV	Lĩnh vực Môi trường				
1	Nghiên cứu sức chịu tải ô nhiễm môi trường nước thải từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp; đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh.	- Khảo sát, đánh giá hiện trạng sức chịu tải ô nhiễm môi trường nước thải từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp. - Nghiên cứu đánh giá và xây dựng các kịch bản về sức chịu tải ô nhiễm môi trường nước thải từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp của tỉnh. - Đề xuất các giải pháp thích hợp nhằm phòng ngừa, hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường nước và đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030.	-Quy mô: trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh -Thời gian thực hiện: 27 tháng	- Bộ cơ sở dữ liệu (tài liệu, số liệu, bản đồ tỷ lệ 1/25.000,...) về hiện trạng sức chịu tải ô nhiễm môi trường nước thải từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; hiện trạng môi trường đất sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng từ nguồn nước thải từ các khu công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh. - Các kịch bản về sức chịu tải ô nhiễm môi trường nước thải từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp của tỉnh. - Các giải pháp thích hợp nhằm phòng ngừa, hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường nước và đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030.	

Ghi chú: Bản thuyết minh chi tiết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Hướng dẫn số 121/HD-SKHCN của Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.